

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
LỚP MẪU GIÁO 5 TUỔI A1.
Năm học 2024 - 2025

Thông tin về lớp: Mẫu giáo 5 tuổi A1

+ Số lượng trẻ: 27 trẻ

+ Họ và tên giáo viên: Bùi Thị Thu Hiền + Vũ Thị Nhu

1. Mục tiêu, nội dung nuôi dưỡng chăm sóc:

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung	Hoạt động
MT1. Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Trẻ được ăn một bữa chính và một bữa phụ. Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp.	- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi: + <i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal. Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.</i> <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ăn. Chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, đĩa đựng thức ăn rơi. - Cô chia ăn cho trẻ, giới thiệu các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn, giáo dục trẻ ăn các món ăn đã nấu. - Giáo dục trẻ vệ sinh văn minh khi ăn uống : Không nói chuyện trong khi ăn, giáo dục trẻ khi hắt hơi, ho thì lấy tay che miệng và quay ra ngoài...
MT2. Trẻ được ngủ đúng, đủ giấc, an toàn	Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ ngủ: Chăn, gối, giường ngủ...

MT3. Trẻ được vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường	- Chuẩn bị đồ dùng vệ sinh cá nhân: xà phòng, khăn khô để lau tay, khăn mặt có ký hiệu của trẻ, - Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn. - Hướng dẫn trẻ cách chải răng và kết hợp với gia đình để dạy trẻ, tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt phòng bệnh răng miệng. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, xả nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Hướng dẫn trẻ giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ. - Hướng dẫn trẻ vứt rác đúng nơi quy định, không vẽ bẩn lên tường, bàn ghế.	* Vệ sinh cá nhân + Vệ sinh cá nhân cho trẻ: - Cho trẻ ôn lại các bước rửa mặt, rửa tay. - Cho trẻ thực hiện rửa mặt rửa tay lần lượt.
MT4. Trẻ biết phòng tránh các bệnh thường gặp. Trẻ được theo dõi tiêm chủng. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc...	- Giáo dục trẻ trong các hoạt động hàng ngày.

2. Mục tiêu, nội dung giáo dục

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
MT8: Trẻ biết: Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m). (CS11)	- Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m); Đi trên dây (dây đặt trên sàn); Đi nổi bàn chân tiến, lùi; Đi	- HD học: Đi bằng mép ngoài bàn chân; Đi khuyu gối - Trò chơi vận động: Kéo cô

	bằng mép ngoài bàn chân; Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh; Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh; Đi khuyu gối	
MT13: Trẻ có thể: Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian.(CS13)	- Chạy chậm 150 m; Chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích dắc theo hiệu lệnh.	- HD học: Chạy thay đổi theo tốc độ theo hiệu lệnh, chạy theo hướng đích dắc Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột
MT18: Trẻ biết: Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m.(CS3)	- Ném trúng đích nằm ngang; Tung bóng lên cao vào bắt bóng; Tung, đập bắt bóng tại chỗ.	- HD học: Tung bóng lên cao và bắt bóng Trò chơi vận động: Ném bóng vào rổ.
MT23: Trẻ kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày(CS19)	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn uống đủ lượng, đủ chất; - Kể tên các món ăn phù hợp với từng mùa.	- Hoạt động đón trẻ: + Trò chuyện với trẻ về các món ăn. - Hoạt động học: + Bé cần gì lớn lên và khỏe mạnh? - Hoạt động ăn: + Cô giới thiệu các món ăn các nhóm thực phẩm. + Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Hoạt động chơi: + Cửa hàng thực phẩm, siêu thị + Góc phân vai: Chăm sóc cho em ăn
MT26: Biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp.(CS17)	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật. Biết và không ăn, uống một số thức ăn có hại cho cơ thể.	- Hoạt động đón trẻ: + Trò chuyện với trẻ về các kĩ năng bảo vệ bản thân. - Hoạt động ăn.

MT30 : Trẻ có 1 số thói quen bảo vệ và giữ gìn sức khỏe.	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết.	- Hoạt động học: + Bé cần gì lớn lên và khỏe mạnh? - Hoạt động vệ sinh trước khi ăn: + Hướng dẫn trẻ cách vệ sinh để phòng tránh dịch bệnh (sâu răng, ỉa chảy...) - Hoạt động ăn: + Trò chuyện với trẻ về các món ăn, ích lợi tác dụng của các món ăn. - Hoạt động chơi: + Chơi ở góc phân vai chăm sóc em cho em ăn. + Chơi tập đánh răng. - Hoạt động chiều: + Ôn kỹ năng vệ sinh răng miệng, vệ sinh thân thể, dạy trẻ kỹ năng xếp đồ dùng gọn gàng
Phát triển nhận thức		
MT 38: Trẻ thể hiện một số hiểu biết về các giác quan và một số bộ phận cơ thể con người.	- Chức năng các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể . - Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình	- Hoạt động học: + Một số bộ phận trên cơ thể? - Hoạt động học: + Trò chuyện về sự lớn lên của bé. + Tự giới thiệu về bản thân. - Hoạt động chơi: + Chơi “Gia đình”, “Phòng khám bệnh”, + Xem tranh và hình vẽ các bộ phận cơ thể; đo và lập biểu đồ chiều cao, cân nặng; đếm;

MT 53: Trẻ có thể nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10.(CS104)	- Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 6; Đếm đến 6, đếm theo khả năng, đếm đúng trên đồ vật, đếm theo nhóm khác nhau, đếm theo các nhóm khác nhau, đếm theo các hướng, đếm các đối tượng không xếp thành hàng, thành dãy... nhận biết chữ số trong phạm vi 6	HĐ học: Đếm đến 6 nhận biết các nhóm trong phạm vi 6. nhận biết số 6.(T1)
MT54: Trẻ biết tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm.(CS105)	- Tách một nhóm có 5 (6,7,8,9,10) đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách và so sánh số lượng các nhóm.	- Hoạt động học: + Tách, gộp trong phạm vi 6 - Hoạt động chiều: - Ôn lại các hoạt động sáng. - Bé vui học kidmart
MT55: Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng 10 bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm	- Gộp 2 nhóm đối tượng (mỗi nhóm có số lượng ít hơn hoặc bằng 5) và đếm	- Hoạt động học: + Tách, gộp trong phạm vi 6 - Hoạt động chiều: - Ôn lại các hoạt động sáng. - Bé vui học kidmart
Phát triển ngôn ngữ		
MT65: Trẻ nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2 - 3 hành động.(CS62)	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Hiểu và thực hiện được những lời nói và chỉ dẫn của giáo viên.	- Hoạt động đón trẻ: + Trò chuyện với trẻ hướng dẫn trẻ thực hiện các hoạt động hàng ngày - Hoạt động chơi: + Trao đổi bằng lời nói để thống nhất các đề xuất trong góc chơi với các bạn.

	- Biểu hiện sự cố gắng quan sát, nghe và thực hiện các quy định chung trong chế độ sinh hoạt của lớp (giơ tay khi muốn nói, chờ đến lượt, trả lời câu hỏi, chăm chú lắng nghe...)	+ Hướng dẫn giúp đỡ bạn đang cần giải quyết vấn đề nào đó. + Hợp tác thống nhất các ý kiến trong góc chơi không tranh giành vai chơi. - Hoạt động mọi lúc mọi nơi.
MT 69: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện, thơ, đồng dao ca dao phù hợp với độ tuổi.(CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và kể lại được những truyện đồng thoại, ngụ ngôn (truyện cười) ngắn, đơn giản	HD học : - Truyện tay, phải, tay trái. - Truyện: “Giấc mơ kì lạ” HD chơi. Hoạt động góc: Làm sách, đọc sách.
MT 74: Trẻ biết sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.(CS68)	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Sử dụng ngôn ngữ tự diễn đạt cảm xúc của bản thân.	Mọi lúc mọi nơi: - Làm quen với các từ lễ phép “ cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép”, “thưa”, “ạ”, “ vâng”,... - Sử dụng các từ lễ phép, văn minh phù hợp với tình huống.
MT88: Trẻ biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói.(CS86).	- Nhận dạng được các chữ cái và phát âm được các âm đó. - Hiểu rằng có thể dùng tranh ảnh, chữ viết, số, ký hiệu... để thay thế cho lời nói.	- Hoạt động học: + Làm quen chữ cái a,ă,â - Hoạt động chiều: + Ôn lại các chữ cái đã học + Làm quen với sách + Chơi các trò chơi chữ cái phòng kidmart.

	- Trẻ hiểu rằng chữ viết có ý nghĩa và con người dùng chữ viết với nhiều mục đích khác nhau	
MT89: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.(CS91).	- Nhận biết được chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày. - Biết rằng mỗi chữ cái đều có tên , hình dạng khác nhau và cách phát âm riêng. - Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.	- Hoạt động học: * LQVCC: - Làm quen chữ cái a,ă,â - Hoạt động chiều: + Ôn lại các chữ cái đã học + Làm quen với sách + Chơi các trò chơi chữ cái phòng kidmart.
Lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội.		
MT 96: Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình.(CS27)	- Địa chỉ nhà, số điện thoại của bố (mẹ) và gia đình - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học - Đặc điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - <i>Biết mỗi người sinh ra đều được khai sinh với họ tên riêng, ngày tháng năm</i>	- Hoạt động đón trẻ: + Trò chuyện với trẻ về sở thích và khả năng của bản thân. - Hoạt động học: + Bé tự giới thiệu về mình. - Hoạt động ngoài trời: + Trẻ giới thiệu sở thích của bản thân và bạn bè + Khám phá, phân biệt tôi và bạn, họ, tên riêng tuổi ngày sinh nhật.

	<i>sinh, số định danh cá nhân, quốc tịch...</i>	- Trẻ giới thiệu những người thân trong gia đình bé với bạn bè. - Hoạt động chiều: + Bé tập đo chiều cao của mình với bạn khác.
MT98: Trẻ nói được khả năng và sở thích của bản thân.(CS29)	- Sở thích, khả năng của bản thân - Kể những việc mà mình có thể làm được, không làm được và giải thích được lý do.	- Hoạt động học: + Bé tự giới thiệu về mình. - Hoạt động chơi: + Khám phá, phân biệt: Xem tranh và hình vẽ các bộ phận cơ thể; + Vẽ phần trên thân hình bạn trai/ gái. Nghe kể chuyện/ đọc thơ/ hát “ Mừng sinh nhật”.
MT131: Trẻ biết đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết.(CS55)	- Khi gặp khó khăn biết tìm sự hỗ trợ, biết sử dụng ngôn ngữ thích hợp để nhờ sự giúp đỡ của người khác. - Thể hiện sự hiểu biết khi nào thì cần nhờ sự giúp đỡ của người lớn. - <i>Trẻ biết mình có quyền được bảo vệ</i>	- Hoạt động học: + KNTCXH: Kỹ năng phòng tránh xâm hại
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
MT 140: Trẻ thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.(CS101)	- Thể hiện cảm xúc, thái độ, tình cảm và vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu, nhanh, chậm, phối hợp.	- Hoạt động học: + Hát: Chúc mừng sinh nhật + Nghe hát: Em thêm một tuổi + Trò chơi: Ai nhanh nhất - Hoạt động chiều:

		+ Ôn lại các hoạt động sáng. + Biểu diễn văn nghệ. - Hoạt động chơi: + Ôn lại các bài hát và sử dụng dụng cụ gõ đệm.
MT146: Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản.(CS102).	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	- Hoạt động học: + Thiết kế khẩu trang (Giáo án steam) + In hình bàn tay + Vẽ bạn trai bạn gái
MT 148: Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.(CS103)	- Trẻ nói được ý tưởng khi tạo ra sản phẩm tạo hình của mình, nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: + Thiết kế khẩu trang + In hình bàn tay. - Hoạt động góc + Cắt, dán “Tạo hình bé trai, bé gái, chơi “Xưởng sản xuất đồ chơi búp bê”...

Dự kiến môi trường giáo dục .

1. Môi trường vật chất:

a) Môi trường trong lớp học:

- Trang trí lớp học bằng tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi làm nổi bật chủ đề “Bản thân”.
- Sưu tầm một số đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu phù hợp với chủ đề.
- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lí, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục.
- Bố trí các góc chơi phù hợp, linh hoạt, mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ tự lựa chọn.
- Các góc chơi: Góc học tập; góc đóng vai; góc nghệ thuật; góc xây dựng; góc thiên nhiên; góc sách.
- Sử dụng thiết bị đồ dùng theo danh mục từ MN561001 đến MN561020. Từ MN562034 đến MN562044. Từ 562057 đến MN562059. Từ MN562061 đến MN562064. Từ MN562072 đến MN562076. Từ MN562080 đến MN562082. Từ

MN562085 đến MN562089. Từ MN562094 đến MN562100. MN563120: Băng đĩa thơ ca, truyện kể. MN563124: Băng đĩa hình các hoạt động giáo dục theo chủ đề.

- Làm thêm 1 số tranh ảnh phục vụ cho chủ đề. Bảo quản trong hộp, trong túi nilon.
- Các đồ dùng, như bộ bàn tính học đếm, bảng chun học toán, bộ đồ học số, bộ que tính.

b) Môi trường ngoài lớp học:

- Sân chơi có bố trí sắp xếp các thiết bị chơi ngoài trời đảm bảo an toàn cho trẻ.
- + Sử dụng chơi các đồ chơi như cầu trượt, đu quay
- + - Sử dụng thiết bị đồ dùng đồ chơi phát triển vận động: M: 2239, M: 2260, M: 0001, M: 9090, M: 9389, M: 55G, M: 49582, M: 2250, M: 8739, M: SG021...
- Vườn hoa, vườn cây ăn quả, vườn rau.
- Một số nguyên vật liệu như lá cây, phấn vẽ cho trẻ hoạt động ngoài trời.

2. Môi trường xã hội:

- Môi trường lớp học thân thiện, hòa nhã, tôn trọng.
- Cô giáo luôn gần gũi, nhẹ nhàng, tôn trọng đối với trẻ. Có những lời nói, hành vi mẫu mực để trẻ noi theo.

Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau (Có phiếu kèm theo).

Người duyệt
Phó hiệu trưởng



TRƯỜNG MẦM NON AN SINH A

Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch



Bùi Thị Thu Hiền + Vũ Thị Nhu

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TUẦN 5: BẢN THÂN
Chủ đề nhánh: Bé là ai?
(Thời gian thực hiện: Từ 07/10/2024 đến 11/10/2023)

Số lượng trẻ: 27

Giáo viên phụ trách lớp: Bùi Thị Thu Hiền + Vũ Thị Nhu

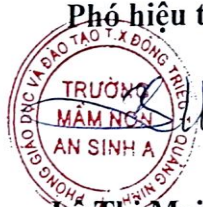
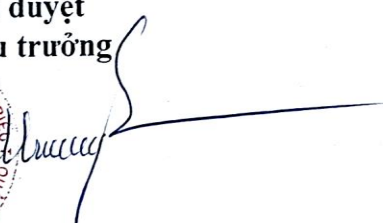
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh, điểm danh - Đón trẻ vào lớp , trò chuyện về những cảm xúc của trẻ trong những ngày nghỉ cuối tuần. - Giúp trẻ dán ảnh của trẻ lên tường/ Cho trẻ cùng soi gương và quan sát, trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân, sau đó so sánh với các bạn. - Hỏi tên trẻ, kí hiệu riêng, thẻ tên của từng trẻ. - Trò chuyện với trẻ về một số quy định giao thông, giáo dục trẻ phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, ngồi ngắn ngắn không nô đùa. Khi đi bộ phải đi nê bên phải, muốn sang đường phải quan sát trước sau không có xe rồi mới sang đường. 2. Thể dục sáng: Thứ 2, 4, 6 tập theo nhạc bài “Tập thể dục buổi sáng”, thứ 3, 5 tập theo động tác.	
Hoạt động học	Thứ 2 (ngày 07/10/2024)	Thể dục : + Đi bằng mép ngoài bàn chân; Đi khuyu gối. + Trò chơi: Kéo co
	Thứ 3 (ngày 08/10/2024)	KPXH: Bé tự giới thiệu về mình.
	Thứ 4 (ngày 10/10/2024)	LQVCC: Làm quen chữ cái a,ă,â
	Thứ 5 (ngày 11/10/2024)	LQVT: Đếm đến 6 nhận biết các nhóm trong phạm vi 6, nhận biết số 6.(T1)
	Thứ 6 (ngày 12/10/2024)	Âm nhạc: + Hát: Chúc mừng sinh nhật

		+ Nghe hát: Em thêm một tuổi + Trò chơi: Ai nhanh nhất
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2 (ngày 07/10/2024)	HĐ có chủ đích: Khám phá, phân biệt tôi và bạn, họ, tên riêng tuổi ngày sinh nhật. T/c vận động: Mèo đuổi chuột Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 3 (ngày 08/10/2024)	HĐ có chủ đích: Quan sát bạn trai T/c vận động: Mèo đuổi chuột Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 4 (ngày 10/10/2024)	Hoạt động có chủ đích: Quan sát bạn gái Trò chơi vận động: Kéo co Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân.
	Thứ 5 (ngày 11/10/2024)	Hoạt động có chủ đích: Vẽ bạn trai, bạn gái bằng phấn trên sân Trò chơi dân gian: Oẳn tù tì Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 6 (ngày 12/10/2024)	Hoạt động có chủ đích: Nhặt lá cây xếp hình bạn gái Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột. Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
Hoạt động góc	+ Góc học tập: Tạo hình số 6 bằng các cách khác nhau: Xếp que tính, bảng chun học toán. - Góc sách truyện: Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh về trường mầm non. Sử dụng bộ đồ chơi ba chú lợn con(SG023). - Góc xây dựng: Lắp ghép, xây dựng trường mầm non, xếp hàng rào, xếp đường tới lớp: Trẻ phối hợp các loại đồ chơi, vật liệu chơi, các thao tác chơi khác nhau để tạo ra sản phẩm. Sử dụng bộ đồ chơi lắp ghép đa năng(ST-0001), bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), rô bốt sáng tạo trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1) - Góc phân vai: “Cô giáo”, “Các cô bác cấp dưỡng”, “Cửa hàng văn phòng phẩm”.	

Ăn chính- Ngủ - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trò chơi: Kéo co, Bịt mắt bắt dê, Bánh xe quay. - Ôn lại các hoạt động sáng. - Hoạt động góc: theo ý thích của bé. <i>Kidsmart:</i> Ngôi nhà chữ của Bailey -Làm quen chữ cái.
Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Trả trẻ.(rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - Biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và các hoạt động của trẻ trong ngày.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: (Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức): (Có phiếu kèm theo)

Người duyệt
Phó hiệu trưởng

Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch




Bùi Thị Thu Hiền + Vũ Thị Nhu

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TUẦN 6: BẢN THÂN

Chủ đề nhánh 2: CƠ THỂ BÉ

Thời gian thực hiện: Từ 14/10/2024 đến 18/10/2024

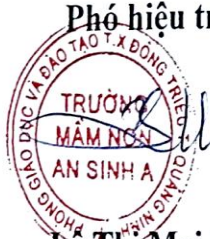
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh, điểm danh - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. Trò chuyện với trẻ về một số biện pháp phòng chống dịch bệnh covid-19, bệnh cúm A. - Hướng trẻ đến sự thay đổi trong lớp, cho trẻ cùng soi gương và quan sát trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân. - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích - Điểm danh trẻ tới lớp. 2. Thể dục sáng: Thứ 2, 4, 6 tập theo nhạc bài “Tập thể dục buổi sáng”, thứ 3, 5 tập theo động tác.	
Hoạt động học	Thứ 2: 14/10/2024	Thể dục: Chạy thay đổi theo tốc độ theo hiệu lệnh, chạy theo hướng đích đặc Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột
	Thứ 3: 15/10/2024	KPKH: Một số bộ phận trên cơ thể bé
	Thứ 4: 16/10/2024	Văn học: Truyện tay phải, tay trái.
	Thứ 5: 17/10/2024	KNTCXH: Kỹ năng phòng tránh xâm hại
	Thứ 6: 18/10/2024	Tạo hình: In hình bàn tay
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2: 14/10/2024	HD có mục đích: Trẻ dạo chơi quan sát thời tiết và trang phục phù hợp. T/c vận động: Chuyền bóng bằng 2 chân Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.

	Thứ 3: 15/10/2024	HD có mục đích: Vẽ phần trên thân hình bạn trai/ gái. T/c vận động: Chó sói xấu tính Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 4: 16/10/2024	HD có mục đích: Nhận biết một số vùng nhạy cảm trên cơ thể và kỹ năng không cho người khác sờ vào những vùng nhạy cảm trên cơ thể. T/c vận động: Tìm bạn Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 5: 17/10/2024	HD có mục đích: Vẽ phần món ăn trẻ yêu thích T/c vận động: Kéo co Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 6: 18/10/2024	HD có mục đích: In dấu bàn tay, bàn chân T/c vận động: Trời nắng, trời mưa. Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Hoạt động góc	+ Góc đóng vai: Chơi “Gia đình”, “Phòng khám bệnh”, “Cửa hàng ăn uống/ Cửa hàng thực phẩm/ Siêu thị”. + Góc tạo hình: Cắt, dán “Tạo hình bé trai, bé gái, chơi “Xưởng sản xuất đồ chơi búp bê”... + Góc âm nhạc: Ôn lại các bài hát và sử dụng dụng cụ gõ đệm. + Góc khám phá khoa học: Xem tranh và hình vẽ các bộ phận cơ thể; đo và lập biểu đồ chiều cao, cân nặng; điểm, phân loại và tạo nhóm với số lượng trong phạm vi 6; Chơi trò chơi “Chiếc túi kì lạ”. + Góc sách/Thư viện: Làm sách tranh truyện “Tác dụng của các giác quan”, “Những món ăn tôi yêu thích”, xem tranh truyện về giữ gìn vệ sinh cơ thể, kể lại truyện đã nghe. + Góc xây dựng/Lắp ghép: Xây dựng “Khu công viên vui chơi, giải trí”, “Công viên”, “Ngôi nhà của bé”, Xếp hình “Bé tập thể dục”.	
Ăn chính - Ngủ - Ăn phụ	Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ các chất dinh dưỡng trong việc phòng chống dịch bệnh. Trẻ ăn hết xuất, ăn đa dạng các món ăn,	

	xúc ăn gọn gàng không rơi vãi, không nô đùa trong khi ăn. Ăn xong biết thu dọn bát đĩa để vào nơi quy định. - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, ngủ đủ giấc.
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Hoạt động chung: - Ôn truyện tay phải tay trái, bài hát cái mũi. - Ôn kỹ năng vệ sinh răng miệng, vệ sinh thân thể, dạy trẻ kỹ năng xếp đồ dùng gọn gàng * Hoạt động góc : Trẻ chơi theo ý thích trong các góc chơi. Kidsmart: - Chơi trong ngôi nhà văn học chữ viết Happy Kid. Căn phòng: Tập làm bưu thiếp tặng bà, mẹ(20/10).
Trả trẻ	- Dọn dẹp đồ chơi. - Nhắc nhở, hỗ trợ trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân và ra về. - Nhắc trẻ sử dụng các từ như: “Chào cô” “chào các bạn”

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: (Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức): (Có phiếu kèm theo)

Người duyệt
Phó hiệu trưởng




Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch



Bùi Thị Thu Hiền + Vũ Thị Nhu

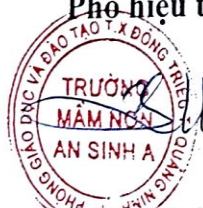
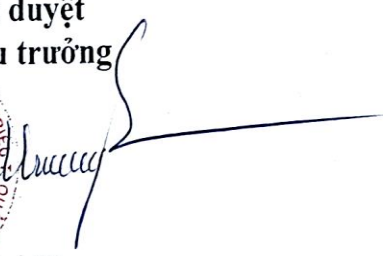
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TUẦN 7: BẢN THÂN
Chủ đề nhánh TÔI CẦN GÌ LỚN NÊN VÀ KHỎE MẠNH
Thời gian thực hiện: Từ 21/10/2024 đến 25/10/2024

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh, điểm danh - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Hướng dẫn trẻ vệ sinh trước khi vào lớp, chào cô, bố mẹ người thân cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về các dịch bệnh theo mùa, một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng tránh. - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích trong các góc chơi - Điểm danh trẻ tới lớp. 2. Thể dục sáng: Thứ 2, 4, 6 tập theo nhạc bài “Tập thể dục buổi sáng”, thứ 3, 5 tập theo động tác.	
Hoạt động học	Thứ 2: 21/10/2024	Thể dục: Tung bóng lên cao và bắt bóng Trò chơi vận động: Ném bóng vào rổ
	Thứ 3: 22/10/2024	KPKH: Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh
	Thứ 4: 23/10/2024	VĂN HỌC: Giác mơ kì lạ
	Thứ 5: 24/10/2024	LQVT: Tách, gộp trong phạm vi 6
	Thứ 6: 25/10/2024	TẠO HÌNH: Thiết kế tháp dinh dưỡng (Giáo án steam)
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2: 21/10/2024	HD có mục đích: Trẻ dạo chơi quan sát thời tiết trong ngày T/c vận động: Ai cao hơn Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 3: 22/10/2024	HD có mục đích: Trẻ quan sát vườn rau của nhà trường T/c vận động: Mắt ai tinh Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.

	Thứ 4: 23/10/2024	HD có mục đích: Trẻ dạo chơi, tham quan khu nhà bếp T/c vận động: Thi ai nhanh nhất Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 5: 24/10/2024	HD có mục đích: Trẻ tham quan khu chế biến thực phẩm T/c vận động: Mèo đuổi chuột Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 6: 25/10/2024	HD có mục đích: Trò chuyện với bác cấp dưỡng T/c vận động: Tung bóng Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Hoạt động góc	+ Góc đóng vai: Chơi “Gia đình”, “Phòng khám bệnh”, “Cửa hàng ăn uống/ Cửa hàng thực phẩm/ Siêu thị”. + Góc âm nhạc: Ôn lại các bài hát và sử dụng dụng cụ gõ đệm. + Góc khám phá khoa học: Xem tranh và hình vẽ các bộ phận cơ thể; đo và lập biểu đồ chiều cao, cân nặng; Chơi trò chơi “Chiếc túi kì lạ”. + Góc sách/Thư viện: Làm sách tranh truyện “Tác dụng của các giác quan”, “Những món ăn tôi yêu thích”, xem tranh truyện về giữ gìn vệ sinh cơ thể, kể lại truyện đã nghe. + Góc xây dựng/Lắp ghép: Xây dựng “Khu công viên vui chơi, giải trí”, “Công viên”, “Ngôi nhà của bé”, Xếp hình “Bé tập thể dục”. + Góc học tập: Phân loại và tạo nhóm với số lượng trong phạm vi 6	
Ăn chính - Ngủ - Ăn phụ	Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Trẻ ăn hết xuất, ăn đa dạng các món ăn, xúc ăn gọn gàng không rơi vãi, không nô đùa trong khi ăn. Ăn xong biết thu dọn bát đĩa để vào nơi quy định. - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn.	
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Hoạt động chung: - Ôn hoạt động sáng, tiếp tục thực hiện những hoạt động sáng chưa hoàn thành. - Đọc những bài thơ, giải câu đố về tôi cần gì lớn nên và khỏe mạnh. - Biểu diễn văn nghệ. * Hoạt động góc: Chơi theo ý thích ở các góc chơi.	

	* Nhận xét nêu gương cuối ngày: - Dọn dẹp đồ chơi. - Nhận xét đánh giá trẻ cuối ngày.
Trả trẻ	- Dọn dẹp đồ chơi. - Nhắc nhở, hỗ trợ trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân và ra về. - Nhắc trẻ sử dụng các từ như: “Chào cô” “chào các bạn”

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: (Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức): (Có phiếu kèm theo)

Người duyệt
 Phó hiệu trưởng


 Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch



Bùi Thị Thu Hiền + Vũ Thị Nhu